

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 21-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tây

Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Nguyễn Thị Nhưường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé Lin – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm 1996 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Số B, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc H, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1971; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 20/11/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Minh T: Luật sư Nguyễn Thị L – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh L (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Cẩm T1, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số B T, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Thiện T2, sinh năm 2002 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 50 phút ngày 11/11/2024, lực lượng Công an xã M cùng Công an huyện C, tỉnh Long An kiểm tra hành chính tại địa chỉ nhà số B, ấp T, xã M, huyện C do bị cáo Lê Minh T đang sinh sống. Qua kiểm tra đã phát hiện: Các gói ghi là ma túy do bị cáo T cất giấu, 01 cân tiểu ly và 11 cái nỏ thủy tinh đã thổi 01 đầu sẵn, nên lập Biên bản bắt giữ người cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 773/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận tinh thể màu trắng đựng trong các gói nilon và đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 105,9776 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Minh T khai nhận: Ngày 05/11/2024, bị cáo sử dụng điện thoại qua ứng dụng facebook tên “Sở Lưu H1” nhắn tin cho một tài khoản ẩn danh trong hội “Đam mê đập đá B” để hỏi mua ma túy về sử dụng. Do mua với số lượng nhiều sẽ rẻ hơn, nên bị cáo T đặt mua 110g ma túy đá với giá 19.000.000 đồng; ngày 06/11/2024, bị cáo T mua nhiều thẻ cào, mỗi thẻ khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng tại Cửa hàng T3 thuộc huyện G, tỉnh Tiền Giang, sau đó chụp hình mã thẻ gửi qua cho người bán; người bán giao ma túy cho bị cáo T bằng cách giấu ma túy vào thùng quần áo, trên thùng có ghi số điện thoại 0333.664.750 và tên Lê Minh T, rồi gửi xe buýt đến cổng chào gần Chợ T4, thuộc xã M, huyện C và yêu cầu bị cáo đến nhận. Khoảng 10 giờ ngày 07/11/2024, bị cáo T đến cổng chào gần Chợ Tràm nhận thùng hàng bên trong có ma túy. Sau đó, mang về nhà số B, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An do Lê Thị Cẩm T1, thuê để cả hai sống chung như vợ chồng. Bị cáo thùng có chứa ma túy mở ra kiểm tra bên trong có quần áo thể thao và gói ma túy được giấu trong áo, ma túy được gói trong túi nilon màu trắng hàn kín. Bị cáo T dùng kéo cắt gói ma túy ra, rồi lấy cục ma túy lớn bỏ qua túi nilon khác nhỏ hơn và cất giấu ở nhà sau kế tử đông. Số ma túy vụn còn lại, bị cáo T sử dụng một ít, một mình; phần ma túy còn lại, bị cáo để vào 02 gói nilon rãnh khế và 03 đoạn ống hút rồi bỏ trong phòng ngủ tầng trệt. Mục đích, bị cáo T mua ma túy là để sử dụng lâu dài cho bản thân, do cần thức khuya để sửa xe. Ngày 08/11/2024, do cần cân để kiểm tra khối lượng ma túy có được giao đủ hay không, nên bị cáo đặt mua trên lazada 01 cân tiểu ly và 11 cái nỏ thủy tinh đã thổi 01 đầu sẵn (mua 10 nỏ được khuyến mãi thêm 01 nỏ) để sử dụng ma túy lâu dài. Sau khi có cân, bị cáo cân gói ma túy lớn và số ma túy vụn thì gần đủ 110 gam.

Ngoài ra, khi cơ quan Công an đang tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo T, có Nguyễn Thiện T2 điều khiển xe chở Lê Thị Cẩm T1 đi chợ về. Qua test nhanh, kết quả Lê Minh T dương tính với chất ma túy Methamphetamine, Nguyễn Thiện T2 dương tính với ma túy, T1 âm tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Mẫu còn lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 97,2759 gam (Túi NS3A 093640); 5,4020 gam (Túi NS3A 093638) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong số 773;

- Thùng giấy bên trong có: 500 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu đỏ, kích thước 11x5x7 (cm); 800 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu đỏ, kích thước 5x9 (cm); 540 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu cam, kích thước 4x6 (cm); 1440 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu xanh, kích thước 4x4 (cm);

- 01 hộp hình trụ, ghi chữ "Danisa"; 01 nỏ thủy tinh; 01 gói nylon trong suốt; 01 kéo bằng kim loại; 01 gói nylon rãnh khếp sọc màu đỏ; 03 quạt gas; 01 cân tiêu ly màu đen;

- 01 túi nylon màu trắng, có ghi chữ "HEAD HÀO QUANG";

- 01 cuộn nylon xấp hơi, chứa 10 nỏ thủy tinh;

- 01 thùng giấy được dán băng keo màu vàng - đen ghi chữ "HÀNG DỄ VỠ";

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu OPPO, màu đen - tím số sim 0326310157.

Tại Bảnáo trạng số 09/CT-VKSLA-P1 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Minh T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lê Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của C đã nêu. Bị cáo xác định khối lượng ma túy cùng các bộ dụng cụ để dùng vào việc sử dụng ma túy bị thu giữ tại nơi bị cáo đang sinh sống vào ngày 11/11/2024 là của bị cáo mua của một người không rõ nhân thân nhằm để cất giữ và sử dụng dần dần cho đến hết, không có mục đích bán lại cho người khác. Do đó, Cáo trạng đã truy tố bị cáo về các tội trên là đúng tội, không oan cho bị cáo. Bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đối với bị cáo trong hoạt động điều tra và truy tố vụ án đối với bị cáo. Quá trình điều tra vụ án, bị cáo tự khai nhận hành vi phạm tội, không bị ai ép cung, mớm cung hay nhục hình buộc phải khai nhận hành vi phạm tội.

Ông Nguyễn Thiện T2 trình bày: Ngày 11/11/2024, khi lực lượng Công an khám xét nơi ở của bị cáo Lê Minh T, qua đó có test nhanh ma túy đối với ông T và kết quả ông T có dương tính với ma túy. Ông T xác định trước khi đến nhà của bị cáo Lê Minh T, ông T có sử dụng ma túy và ma túy này không phải của bị cáo Lê Minh T.

Bà Lê Thị Cẩm T1 trình bày: Bà T1 chung sống như vợ chồng với bị cáo Lê Minh T tại địa chỉ: Số B T, xã M, huyện C, tỉnh Long An. Việc bị cáo Lê Minh

T cất giấu ma túy cùng dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy tại nhà, bà T1 hoàn toàn không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo mức án tù từ 15 năm đến 17 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo mức án tù từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Minh T chấp hành hình phạt chung từ 17 năm đến 20 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 97,2759 gam (Túi NS3A 093640); 5,4020 gam (Túi NS3A 093638) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong số 773; thùng giấy bên trong có: 500 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu đỏ, kích thước 11x5x7 (cm); 800 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu đỏ, kích thước 5x9 (cm); 540 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu cam, kích thước 4x6 (cm); 1440 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu xanh, kích thước 4x4 (cm); 01 hộp hình trụ, ghi chữ "Danisa"; 01 nỏ thủy tinh; 01 gói nylon trong suốt; 01 kéo bằng kim loại; 01 gói nylon rãnh khếp sọc màu đỏ; 03 que gạt; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 bọc nylon màu trắng, có ghi chữ "HEAD HẢO QUANG"; 01 cuộn nylon xấp hơi, chứa 10 nỏ thủy tinh; 01 thùng giấy được dán băng keo màu vàng - đen ghi chữ "HÀNG DỄ VỠ"; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu OPPO, màu đen - tím số sim 0326310157.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí.

- Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Minh T trình bày: Thông nhất về tội danh đối với bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, Luật sư còn trình bày thêm về nguyên nhân

và điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay rất khó khăn và đề nghị xử phạt bị cáo có mức án khởi điểm của mức hình phạt như đại diện của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

Bị cáo không tham gia tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp. Trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét, lời khai nhận của bị cáo Lê Minh T tại phiên tòa là phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; lời khai của người liên quan; Biên bản khám xét; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và thu giữ vật chứng; các Kết luận giám định và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng:

Bị cáo Lê Minh T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên có nhu cầu sử dụng ma túy thường xuyên. Ngày 05/11/2024, bị cáo Lê Minh T đã mua 110 gam ma túy của một người không rõ họ tên, sau đó mang về nhà thuê số 27, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An cất giấu nhằm để sử dụng. Ngoài ra, ngày 08/11/2024, còn mua thêm 01 cân tiểu ly và 11 cái nỏ thủy tinh để làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 9 giờ 50 phút ngày 11/11/2024, bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang đang tàng trữ 105,9776 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo phạm các tội như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải có một mức án tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình

phạt đối với bị cáo, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và sự trừng trị của pháp luật đối với loại tội phạm ma túy, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, nên cần quyết định mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Do đó, mức hình phạt như đại diện của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị để xử phạt đối với bị cáo về từng tội danh là phù hợp, nên ghi nhận xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về hành vi của những người liên quan khác: Đối với bà Lê Thị Cẩm T1 và ông Nguyễn Thiện T2 không có cơ sở chứng minh là đồng phạm với bị cáo Lê Minh T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp, nên không xét đến. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của ông Nguyễn Thiện T2 Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản đề nghị xử lý hành chính là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét:

- Đối với: Mẫu còn lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 97,2759 gam (Túi NS3A 093640); 5,4020 gam (Túi NS3A 093638) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong số 773; thùng giấy bên trong có: 500 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu đỏ, kích thước 11x5x7 (cm); 800 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu đỏ, kích thước 5x9 (cm); 540 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu cam, kích thước 4x6 (cm); 1440 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu xanh, kích thước 4x4 (cm); 01 hộp hình trụ, ghi chữ "Danisa"; 01 nỏ thủy tinh; 01 gói nylon trong suốt; 01 kéo bằng kim loại; 01 gói nylon rãnh khếp sọc màu đỏ; 03 queet gas; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 bịch nylon màu trắng, có ghi chữ "HEAD HÀO QUANG"; 01 cuộn nylon xóp hơi, chứa 10 nỏ thủy tinh; 01 thùng giấy được dán băng keo màu vàng - đen ghi chữ "HÀNG ĐỂ VỠ"; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Tất cả là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu OPPO, màu đen - tím số sim 0326310157 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Quốc hội. Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Từ những căn cứ và nhận định trên: Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án; những ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được ghi nhận để xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ: Điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 02 (H2) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 11 năm 2024.

2.4. Căn cứ: Khoản 1 và 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 21/5/2025 để đảm bảo thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 97,2759 gam (Túi NS3A 093640); 5,4020 gam (Túi NS3A 093638) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong số 773; thùng giấy bên trong có: 500 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu đỏ, kích thước 11x5x7 (cm); 800 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu đỏ, kích thước 5x9 (cm); 540 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu cam, kích thước 4x6 (cm); 1440 gói nylon rỗng, rãnh khếp sọc màu xanh, kích thước 4x4 (cm); 01 hộp hình trụ, ghi chữ "Danisa"; 01 nỏ thủy tinh; 01 gói nylon trong suốt; 01 kéo bằng kim loại; 01 gói nylon rãnh khếp sọc màu đỏ; 03 quẹt gas; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 bịch nylon màu trắng,

có ghi chữ "HEAD HÀO QUANG"; 01 cuộn nylon xốp hơi, chứa 10 nỏ thủy tinh; 01 thùng giấy được dán băng keo màu vàng - đen ghi chữ "HÀNG ĐẼ VỐ"; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu OPPO, màu đen - tím số sim 0326310157.

(Vật chứng và tài sản được Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 116/QĐ-VKSLA-P1 ngày 14-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16-4-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An).

4. Về án phí:

Căn cứ: Các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021; các Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo bị cáo Lê Minh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thián dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thián dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm